

Nguyễn Văn Đông

Kính gửi: Hội tư nhân Chính Trị.

8th Oct. 1988.

P.O. Box: 5435

Arlington, VA. 2220 50685.

USA.

Kính thưa quý bà (quý ông)

Trước hết tôi xin mạng phép được tự giới thiệu vắn tắt về tôi:

Tôi: Nguyễn Văn Đông trước kia là 1 phi công khu trục thuộc phi đoàn 524 (Thiên Lôi) tại Nha Trang cấp bậc: Thiếu tá. Từ năm 1975 đã qua các trại tù ở miền Bắc và đã được thả về cuối năm 1982. Về tới Saigon được 4 ngày tôi viết biên thành công, qua số 2/83.

Sở dĩ tôi phải kể về tôi đôi chút là để xin quý bà, quý ông hiểu và thông cảm giúp đỡ vì lý do tại sao tôi gửi thư này tên là tự nhiên quý vị.

Tôi đã trải qua thời gian gần 8 năm trong các trại tù khổ sai cho nên tôi hoàn toàn hiểu rõ những khổ đau chông chênh cả tình thân lẫn thể xác của các chiến hữu đã đi vào sát cánh với chúng tôi ngày xưa. Giờ đây tôi đã may mắn thoát khỏi bàn tay của bọn quỷ vô thần, quay nhìn lại cái bọn còn kẹt lại tôi không thể nào kìm được nỗi xót xa, buồn thương cho cái bọn cho nên tôi đã cố gắng làm tất cả những gì trong khả năng để cái bọn còn kẹt lại được an ủi đôi phần. Tôi cũng đã nhiều lần thử đi đến văn phòng ODP ở Thái Lan, gửi đi rất nhiều hồ sơ nhưng kết quả chỉ có 1. Và từ hơn 1 năm nay tôi không còn nhận được một thư phúc đáp nào từ văn phòng ODP ở Thái Lan mà tôi không rõ tại sao.

Chế độ gần đây tôi được biết quý bà, quý ông đã thành lập hội Gia đình tư nhân Chính Trị (cải tạo?) Tôi hết sức hoan nghênh sự việc đó và tôi mong rằng

"Người tù nhân chính trị" sẽ là một cái phao chèo chèo trên
cái vớt những con người cũng trôi trong trại tù Việt Nam ngày
nay: Người tù được thả về có khi còn nhớ gấp mấy lần
người tù còn ở trong trại giam.

Kính thưa đây thì xin được chuyển đến quý hội
những hồ sơ mà tôi đã nhận từ một số bạn tù ở V.N.
Tất cả những hồ sơ này đều đã có gửi tới văn phòng
ODP ở Thái Lan 1 bản.

Kính thưa quý bà (quý ông) tôi không dám dưng
dài lắm mất thời giờ quý giá của quý vị, tôi xin
tạm ngưng ở đây. Xin quý vị nhận ở đây một tấm
lòng ngưỡng mộ, sự biết ơn và sự chúc lành của tôi.
- và của những người tù. Mong quý hội thành công trong mọi hoạt động.

Trân trọng kính chào.

Nguyen van Dong

nguyen van dong.

2 Bản

Hồ sơ của :

Lê Long

(Đại úy Địa phương quân)

trà cứu VN:

Lê Long

Xã Minh Diêm

Quận Ninh Hoà - Nha Trang

Phu' Khánh.

*Chưa gửi cho ODP. Chưa làm di-
sơ này

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIET NAM.

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANTS IN VN.

- 1/ FULL NAME OF EX. POLITICAL PRISONER : LÊ LONG
- 2/ DATE, PLACE OF BIRTH : 04-12-1942 tại Vĩnh Diêm, Vĩnh Hòa
Phước Khánh.
- 3/ POSITION, RANK (BEFORE APRIL 75) AND MILITARY SN :
Đại úy, Phó chỉ huy trưởng tại Vĩnh Đồng, Vĩnh Hòa,
Đoàn 62/417279.
- 4/ MONTH, DATE, YEAR ARRESTED : 08-5-1975
- 5/ MONTH, DATE, YEAR OUT OF CAMP, CERTIFICATE NO : 25.9.1977
Gấp phòng Thiết bị chính quyền giữ, nên thông hồ sơ
- 6/ PHOTOCOPY OF YOUR RELEASE CERTIFICATE, DATE OF : kinh thay
thẻ "PHIẾU THẨM TRA LÝ LỊCH" ký ngày 4.3.1986 (gấp phòng
Thiết bị chính quyền giữ)
- 7/ PRESENT MAILING ADDRESS OF EX. POLITICAL PRISONER :
Vĩnh Diêm, Vĩnh Hòa, Phước Khánh.
- 8/ CURRENT OCCUPATION : xã viên, hợp tác xã sản xuất
muối Vĩnh Diêm.

II. LIST FULL NAME, DATE, PLACE OF BIRTH.

A. RELATIVE TO ACCOMPANY WITH EX. POLITICAL PRISONER CONSISTED FOR US COUNTRY

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MARRIED SINGLED	RELATIONSHIP
LÊ LONG	1942	Vĩnh Diêm, Vĩnh Hòa	nam	có vợ	chồng
TRƯƠNG THỊ MƯƠNG	1939	-at-	nữ	có chồng	vợ
LÊ TRƯỞNG DUY	1963	V	nam	độc thân	con
LÊ THANH HÀ	1965	V	nam	độc thân	con
LÊ THỊ HƯƠNG DUYÊN	1967	V	nữ	có chồng	con
LÊ THỊ NAM BÌNH	1969	V	nữ	độc thân	con
LÊ KHÁNH MINH	1971	V	nam	độc thân	con
LÊ THỊ XUÂN MAI	1980	V	nữ	độc thân	con

B. COMPLETS FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX. POLITICAL PRISONER

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	LIVING DEAD	ADDRESS
LÊ TẤT	1944	Ninh Diêm Ninh Hòa	Sống	Bà Rịa, tỉnh Mình Hải

III. RELATIVE OUTSIDE VN.

A. CLOSEST RELATIVE IN THE U.S.

NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
TRƯƠNG THANH HẢI	cháu	

B. CLOSEST RELATIVE IN OTHER FOREIGN COUNTRIES.

NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
TRƯƠNG THỊ KIM BÀU	chị	

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW.

no
THESE APPLICATION HAVE REPLY FROM BANGKOK ORP
RELATION TO THE O.D.P. BANGKOK.

IV NO

LOI NO

V. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

Gửi phòng Thúc tá bị chính quyền
thu, xin gửi "PHIẾU THẨM TRA LÝ LỊCH" để chứng minh
Trong phiếu này có ghi rõ phân lý lịch gồm: chức vụ,
cấp bậc, ngày vào tù và ra tù và có phân nhân xét thái
độ chính trị.

ngày 18 tháng 9 năm 1988.

VI. REMARK.

Thư từ liên lạc xin gửi đến địa chỉ?
LÊ LONG, Thanh danh, Ninh Diêm, Ninh Hòa
Phước Khánh

Họ tên: _____

Xã, phường: _____

PHIẾU THẨM TRA LÝ LỊCH HỌC SINH, CÁN BỘ

(Đề xét chọn vào Đại học và Trung học chuyên nghiệp)

Chúng tôi gồm có: Cai xã An Hòa
 Đại diện chính quyền: Đi về Di dân về xã
 Đại diện công an: Mi Lê Văn Hòa T.M.X
 Đại diện Đảng ủy, chi ủy: Mi Lê Văn Hòa X. Lê Văn Hòa
 Xã, phường, cơ quan: Vết An Hòa Di dân về xã
 Họp vào ngày 7 tháng 03 năm 1986
 Đề xác nhận lý lịch của anh, chị Lê Văn Hòa
 Nguyên quán: Thị trấn Hòa An xã An Hòa Di dân về xã
 Trú quán: Thị trấn Hòa An xã An Hòa Di dân về xã
 Hiện nay đang học tập, công tác, sản xuất tại: Học tập
 Con ông: Lê Văn Hòa quốc tịch: Việt Nam
 Nghề nghiệp: Làm ruộng tôn giáo: Không
 Con bà: Trần Văn Hòa quốc tịch: Việt Nam
 Nghề nghiệp: Y tá tôn giáo: Không

I - THÀNH PHẦN GIA ĐÌNH

(Gia đình thuộc thành phần giai cấp nào, cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị em ruột _____ trước năm 1945, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ có ai làm gì cho địch, cho ta và sau 30-4-1975 đến nay làm gì. Hành động thái độ hiện nay trong việc chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ, gia đình đã vào hợp tác xã chưa? vì sao chưa vào)

7 hai ở dưới tên gia đình qua liên hệ với
Chị và anh em. Từ 1945 đến nay đã làm việc
quân - lập đội dân vệ. Dưới sự quản lý của
thị trấn Hòa An xã An Hòa Di dân về xã
đã góp phần xây dựng quê hương
từ đó đến nay vẫn làm việc ở xã An Hòa
mẹ: Bà Văn Hòa - 1975 học y tá ở trường
trung học. Sau khi học xong y tá ở xã An Hòa
đã làm việc tại trường trung học
ở xã An Hòa Di dân về xã
ở trường trung học Di dân về xã
đã làm việc tại trường trung học

II - PHẦN BÀN THẢO

Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ làm nghề gì ở đâu? Có làm gì cho địch, cho ta, quan hệ thân thiết với ai, tư cách đạo đức tốt xấu, quan hệ với nhân dân và chính quyền địa phương hiện nay ra sao?... Sức khỏe bản thân và gia đình có ai bị bệnh truyền nhiễm không?

Ban? thuê từ nhà dân? làm việc ở đâu?...

III - PHẦN KẾT LUẬN VÀ Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG.

Nơi đang sự có đủ điều kiện để tuyên dương hay đạo tạo thành cán bộ, viên chức Nhà nước không? Nếu không thì vì sao?

*Chức công vụ số 148 / TS UB
không đủ điều kiện tuyên dương vào ngân*

Ngày 11 tháng 03 năm 1956

Đại diện

Đại diện trong xã

Đại diện UBND

Đảng ủy, chi ủy
(Ký tên, đóng dấu)

xã, phường
(Ký tên, đóng dấu)

xã, phường
(Ký tên, đóng dấu)



Lo vận hành

Chết

Khánh Hòa

QUẬN Vĩnh Hòa

XÃ Vĩnh Liêm

SỐ HIỆU một

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Tên họ người chồng Lê Long

nghề-nghiệp Học sinh

sinh ngày 4 tháng 12 năm 1942

tại thôn Thanh Danh, xã Vĩnh Liêm, quận Vĩnh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

cư-sở tại thôn Thanh Danh, xã Vĩnh Liêm, quận Vĩnh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

tạm trú tại thôn Thanh Danh, xã Vĩnh Liêm, quận Vĩnh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Tên họ cha chồng Lê Văn Gia (chết)

Tên họ mẹ chồng Hoàng Thị Long (chết)

Tên họ người vợ Hoàng Thị Hoàng

nghề-nghiệp Cô dâu

sinh ngày 10 tháng 1 năm 1939

tại thôn Phú Thọ, xã Vĩnh Liêm, quận Vĩnh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

cư-sở tại thôn Phú Thọ, xã Vĩnh Liêm, quận Vĩnh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

tạm trú tại thôn Thanh Danh, xã Vĩnh Liêm, quận Vĩnh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Tên họ cha vợ Hoàng Văn Bằng (chết)

Tên họ mẹ vợ Võ Thị Đất Sỏi

— Ngày cưới ngày 20 tháng 5 năm 1962

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày tháng năm

tại

TRÍCH Y BỒN CHÍNH,

Vĩnh Liêm, ngày 29 tháng 6 năm 1965

chức Hộ tịch,



Lê Long



THÁI-TÀNG-PHÚC

KHAİ SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI

LÊ Trường-Duy

Phái

Nam

Sanh Ngày Năm tháng Giây Năm một ngàn chín trăm sáu

(Ngày, tháng, năm)

mười ba

Tại Tròn Thành Phố, Quận Ninh-Hòa, Tỉnh Khánh-Hoa

Cha
(Tên, họ)

LÊ - Long

Tuổi

Hai mươi một tuổi

Nghề-nghiep

Quân - Nhân

Cư-trú tại

Mê B C 4311

Me
(Tên, họ)

Trường-Thị - Trường

Tuổi

Hai mươi bốn tuổi

Nghề-nghiep

Cố - Nô

Cư-trú tại Tròn Thành Phố, Quận Ninh-Hòa, Khánh-Hoa

Vợ chánh hay thứ

Vợ 3 Chánh

Người khai
(Tên, họ)

LÊ - Long

Tuổi

Hai mươi một tuổi

Nghề - nghiệp

Quân - Nhân

Cư-trú tại

Mê B C 4311

Ngày khai Ng hai mươi bốn tháng Giây Năm một ngàn chín trăm sáu

Người chứng thứ nhất
(Tên, họ)

LÊ - Cù

Tuổi

Bốn mươi sáu tuổi

Nghề - nghiệp

Lâm - Nông

Cư-trú tại Tròn Thành Phố, Quận Ninh-Hòa, Khánh-Hoa

Người chứng thứ nhì
(Tên, họ)

Phạm-Châu

Tuổi

Ba mươi hai tuổi

Nghề - nghiệp

Lâm - Nông

Cư-trú tại Tròn Thành Phố, Quận Ninh-Hòa, Khánh-Hoa

LÀM TẠI XÃ

Thành-Định, ngày 28 tháng 7 năm 1963

Người Khai

Hộ - Lại

Nhân Chứng

LÊ - Long (Hý tên)

Trường-Ban trị sự cấp

LÊ - Châu (Hý tên)

Lao y trích lục Bô Năm 1963

Thành-Định Ngày 21-11-1963

Trường-Ban trị sự cấp

1/ LÊ - Cù (Hý tên)

2/ Phạm-Châu (Hý tên)

Phạm-Châu

KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI LÊ THANH HẠPhái NamSinh tại thị trấn Thanh Bình, xã Minh Diêm, huyện Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(Ngày, tháng, năm) 2-6-1965Tại Thanh danh, xã Minh Diêm, huyện Hoá, tỉnh Thanh HoáCha LÊ LONG

(Tên, họ)

Tuổi 46 niều Đa tuổiNghề-nghiệp Làm nôngCư-trú tại Thanh danh, xã Minh Diêm, huyện Hoá, tỉnh Thanh HoáMẹ TRƯƠNG THỊ MƯỜNG

(Tên, họ)

Tuổi 46 niều Sáu tuổiNghề-nghiệp Nhà hàng kinhCư-trú tại Thanh danh, xã Minh Diêm, huyện Hoá, tỉnh Thanh HoáVợ chánh hay thứ Vợ thanhNgười khai LÊ LONG

(Tên, họ)

Tuổi 46 niều Đa tuổiNghề-nghiệp Làm nôngCư-trú tại Thanh danh, xã Minh Diêm, huyện Hoá, tỉnh Thanh HoáNgày khai Ngày hai niều tháng tứ năm một thiên hàng sáu niều lămNgười chứng thứ nhất TRƯƠNG XIA

(Tên, họ)

Tuổi Đến niều Sáu tuổiNghề-nghiệp Làm RừngCư-trú tại Thanh danh, xã Minh Diêm, huyện Hoá, tỉnh Thanh HoáNgười chứng thứ nhì Nguyễn Đình Thanh

(Tên, họ)

Tuổi Sáu niều Sáu tuổiNghề-nghiệp Thợ nêCư-trú tại Thanh danh, xã Minh Diêm, huyện Hoá, tỉnh Thanh HoáLàm tại Xã Minh Diêm, ngày 2 tháng 4 năm 1965

NGƯỜI KHAI,

HỌ - LẠI,

NHÂN CHỨNG,

LÊ LONG (Ký tên)CHỦ TỊCH KHUẨN S. T. H. H.1) TRƯƠNG XIA (Ký tên)LÊ CÂN VÀ ĐỒNG DÂN
22 6 662) Nguyễn Đình Thanh(Ký tên)ChuLê Sơn

KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI LÊ-THỊ-NAM-BÌNH
 Phái NỮ
 Sinh ngày bốn, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm sáu mươi
 (Ngày, tháng, năm) chín (04/06/1969)
 Tại Thanh-Danh, Ninh-Diem, Ninh-hòa, Khánh-hòa
 Cha LÊ-LONG
 (Tên, họ)
 Tuổi 1942
 Nghề - nghiệp Quân-nhân
 Cư - trú tại K.B.C. 4.3II
 Mẹ TRƯƠNG-THỊ-MƯỢNG
 (Tên, họ)
 Tuổi 1939
 Nghề - nghiệp Nội-trợ
 Cư - trú tại Thanh-Danh, Ninh-Diem, Ninh-hòa, Khánh-hòa
 Vợ chánh hay thứ Chánh
 Người khai LÊ-LONG
 (Tên, họ)
 Tuổi 1942
 Nghề - nghiệp Quân-nhân
 Cư - trú tại K.B.C. 4.3II
 Ngày khai Hai mươi lăm, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm
sáu mươi chín
 Người chứng thứ nhất PHẠM-CHÂU
 (Tên, họ)
 Tuổi 1931
 Nghề - nghiệp Nông
 Cư - trú tại Thanh-Danh, Ninh-Diem, Ninh-hòa, Khánh-hòa
 Người chứng thứ nhì LÊ-LONG
 (Tên, họ)
 Tuổi 1916
 Nghề - nghiệp Tài xế
 Cư - trú tại Thanh-Danh, Ninh-Diem, Ninh-hòa, Khánh-hòa

Làm tại Xã Ninh-Diem, ngày 25 tháng 06 năm 1969

NGƯỜI KHAI,

HỌ - LẠI,

NHÂN CHỨNG,

LÊ - LONG
 (Ký tên)

KT CHỦ-TỊCH UBHCX KIỂM HỘ-TỊCH CX. I/PHẠM-CHÂU
 (Ký tên) (Ký tên NGUYỄN-XUÂN và dấu) (Ký tên)

2/LÊ-LONG
 (Ký tên)



NGUYỄN-XUÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

-TỈNH hay THỊ-XÃ

Khánh-Hòa

Quận Vinh-Hòa

Xã (Phường)

Ninh-Diệm

Số hiệu 225

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 07 năm 19 67

Tên họ đứa trẻ : LÊ-THỊ-HƯƠNG-MỸ

Con trai hay con gái : nữ

Ngày sanh : ngày hai mươi hai, tháng sáu, năm

một ngàn chín trăm sáu mươi bảy.

Nơi sanh : Tập thể-Sinh, Ninh-Diệm, Vinh-Hòa, Khánh-Hòa

Tên họ người cha : Lê-Lòng

Tên họ người mẹ : Trương-Thị-Hường

Vợ chánh hay không hôn thú : không

Tên họ người đứng khai : Lê-Lòng

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Ngày 18 tháng 08 năm 19 73

ỦY-VIÊN HỌ-TỊCH



TRẦN-VĂN-CÚC

KHAI - SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI LÊ-KHÁNH-MINH
Phái Nam
Sanh Ngày mười tám, tháng mười một, năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm) trăm bảy mươi một (18/11/1971)
Tại Thanh-Danh, Ninh-Diem, Ninh-hòa, Khánh-hòa
Cha LÊ-LONG
(Tên, họ) Năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai
Tuổi Quân-nhân
Nghề-nghiệp KBC. 6783
Cư - trú tại TRƯƠNG-THỊ-MUÔNG
Me Năm một ngàn chín trăm ba mươi chín
(Tên, họ) Nội-trợ
Tuổi Thanh-Danh, Ninh-Diem, Ninh-hòa, Khánh-hòa
Nghề-nghiệp Vợ chánh
Cư - trú tại LÊ-LONG
Vợ chánh hay thứ Năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai
Người khai Quân-nhân
(Tên, họ) KBC. 6783
Tuổi Sáu, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy
Ngày khai mười một
Người chứng thứ nhất HUYNH-ẤT
(Tên, họ) Năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu
Tuổi Thợ may
Nghề-nghiệp Thanh-Danh, Ninh-Diem, Ninh-hòa, Khánh-hòa
Cư - trú tại HUYNH-XU
Người chứng thứ nhì Năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai
(Tên, họ) Nông
Tuổi Thanh-Danh, Ninh-Diem, Ninh-hòa, Khánh-hòa
Nghề-nghiệp Cư - trú tại



Làm tại Xã Ninh-Diem, ngày 06 tháng 12 năm 19 71

NGƯỜI KHAI, HỘ - LẠI, NHÂN CHỨNG,
LÊ-LONG (Ký tên) ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH 1/HUYNH-ẤT (Ký tên)
PHAN-DUNG (Ký tên và đóng dấu) 2/HUYNH-XU (Ký tên)

... NHÂN NHÂN DAN
Xã, Thị trấn : _____
Huyện, Thị xã : _____
Thành phố : _____
Tỉnh : _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

MÁU SỐ HT3/PS ✓
Số : 1292
Quê : I ✓

Bản sao

GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN	Lê Chí Quát Mai /		Nam / Nữ	K / N
Ngày tháng năm sinh	Ngày ba mươi, Tháng giêng năm một ngàn chín trăm tám mươi (30-1-1980) /			
Nơi sinh	Thanh Danh - Ninh Diêm Ninh Hòa - Phú Khánh /			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	Lê Long, Sinh ngày 04-12-1942		Bùi Thị Hương / Sinh ngày 10-1-1939	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi Đ.K.N.K. thường trú	Thợ mộc Thanh Danh, Ninh Diêm Ninh Hòa		Hộ Sinh, Thanh Danh Ninh Diêm Ninh Hòa	
Họ tên, tuổi, nơi Đ.K.N.K. thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai	Lê Long 38 tuổi, Thôn Thanh Danh / Xã Ninh Diêm huyện Ninh Hòa tỉnh Phước Khánh			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 10 năm 1986

TM. UBND. N. Diêm / ký và đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH

Đăng ký ngày 12 tháng 3 năm 1980

TM. UBND. N. Diêm / ký và đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn
(Ấn ký)

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANTS IN VN

- 1/ FULL NAME OF EX. POLITICAL PRISONER: LÊ - LONG
- 2/ DATE, PLACE OF BIRTH: 04-12-1942 tại Vĩnh Diêm, Ninh-Hoà, Phú Khánh
- 3/ POSITION, RANK (BEFORE APRIL 75) AND MILITARY SN: Đại úy, Phân chi khu trưởng tại Vĩnh Đồng, Ninh Hoà. số quân: 62/417479
- 4/ MONTH, DATE, YEAR ANESTED: 08-5-1975
- 5/ MONTH, DATE, YEAR OUT OF CAMP, CERTIFICATE NO: 25.9.1977 Giấy phóng thích bị chính quyền xã giữ, nên không nhớ số.
- 6/ PHOTOCOPY OF YOUR RELESSE CERTIFICATE, DATE ON: xin thay thế "PHIẾU THẨM TRA LÝ LỊCH" ký ngày 4.3.1983 (giấy phóng thích bị chính quyền giữ)
- 7/ PRESENT MAILING ADDRESS OF EX. POLITICAL PRISONER: Vĩnh Diêm, Vĩnh Hoà, Phú Khánh
- 8/ CURRENT OCCUPATION: xã viên Hợp tác xã sản xuất muối Vĩnh Diêm

II. LIST FULL NAME, DATE, PLACE OF BIRTH

A. RELATIVE TO ACCOMPANY WITH EX. POLITICAL PRISONER.
CONSISTED FOR US COUNTRY.

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MARRIED SINGLED	RELATIONSHIP
LÊ LONG	1942	Ninh Diêm, Ninh-Hoà	nam	Có vợ	chồng
TRƯƠNG THỊ MƯƠNG	1939	- nt -	nữ	Có chồng	vợ
LÊ TRƯỞNG DUY	1963	V	nam	độc thân	con
LÊ THANH HÀ	1965	V	nam	độc thân	con
LÊ THỊ HƯƠNG DUYÊN	1967	V	nữ	Có chồng	con
LÊ THỊ NAM BÌNH	1969	V	nữ	độc thân	con
LÊ KHÁNH MINH	1971	V	nam	độc thân	con
LÊ THỊ XUÂN MAI	1980	V	nữ	độc thân	con

B. COMPLETS FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX. POLITICAL PRISONER

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	LIVING DEAD	ADDRESS
LÊ TẤT	1944	Ninh Diêm, Ninh Hoà	Sống	Bà Liêu, Minh Hải

III. RELATIVE OUTSIDE VN.

A. CLOSEST RELATIVE IN THE U.S

NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
TRƯƠNG THANH HẢI	cháu	

B. CLOSEST RELATIVE IN OTHER FOREIGN COUNTRIES

NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
TRƯƠNG THỊ KIM BÀU	chị	

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW.

no

THESE APPLICATION HAVE REPLY FROM BANGKOK ODP,
RELATION TO THE O.D.P. BANGKOK

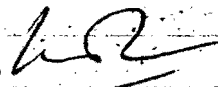
IV. no

LOI no

V. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRES

- Giấy phông thích đã bị chính quyền thu, Tôi xin gửi giấy
"Phiếu Thân Tra Lý Lịch" để chứng minh. Trong phiếu này
chính quyền có ghi rõ phân lý lịch gồm: Chiều cao, cấp học
ngày vào tù và ngày ra tù và có phân nhân xét thái
độ chính trị.

Ngày 18. 7. 1988


Lê Long

VI. REMARK

- đính kèm "Phiếu thân tra lý lịch" để chứng minh
- Thư từ liên lạc xin gửi về địa chỉ:

Lê Long, Thành Danh, Ninh Diêm,
Ninh Hòa, Phú Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

MÃ SỐ HTS/PJ

Xã, Thị trấn: Ninh Hòa
Huyện, Thị xã: Ninh Hòa
Thành phố: Phước Khánh
Tỉnh: Phước Khánh

Bản sao

Số: 1292
Quận: 2

GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN	<u>Lê Bhi Xuân Mai</u>	
Ngày tháng năm sinh	<u>Ngày ba mươi tháng giêng năm một ngàn chín trăm tám mươi (30-1-1980)</u>	
Nơi sinh	<u>Thanh Danh Vĩnh Ninh Hòa Phước Kh</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Lê Long, sinh ngày 04-12-1942.</u>	<u>Bonlong thị Hoàng, sinh ngày 10-1-1939</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh.</u> <u>Việt Nam.</u>	<u>Kinh.</u> <u>Việt Nam.</u>
Nghề nghiệp Nơi Đ.K.N.K. thường trú	<u>Thợ mộc</u> <u>Thanh Danh Vĩnh Ninh Hòa</u>	<u>Hộ Sinh</u> <u>Thanh Danh Vĩnh Ninh Hòa</u>
Họ tên, tuổi, nơi Đ.K.N.K. thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai	<u>Lê Long 38 tuổi, Thôn Thanh Danh, xã Ninh Hòa huyện Ninh Hòa tỉnh Phước Kh</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 10 năm 1986

TM. UBND Ninh Hòa và đóng dấu

Đăng ký ngày 12 tháng 3 năm 1980

TM. UBND Ninh Hòa ký và đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Fo' Chai' K'ê
Phó Chủ tịch
(phó lý)

LSX 2708 - 2500c

History : _____

Ta, phường: _____

PHIẾU THẨM TRA LÝ LỊCH HỌC SINH, CÁN BỘ

(Để xét chọn vào Đại học và Trung học chuyên nghiệp)

Chứng tôi gồm có: Coi Đoàn Văn Sáu
 Đại diện chính quyền: Đoàn Văn Di Đoàn Văn Kế
 Đại diện công an: Đoàn Văn Hùng Tôn Văn
 Đại diện Đảng ủy, chỉ ủy: Đoàn Văn Hùng Đoàn Văn Kế
 Xã, phường, cơ quan: Xã Đoàn Văn Hùng
 Hợp vào ngày 03 tháng 03 năm 1986
 Đề xác nhận lý lịch của anh, chị Đoàn Văn Hùng
 Nguyên quán: Đoàn Văn Hùng Đoàn Văn Kế
 Trú quán: Đoàn Văn Hùng Đoàn Văn Kế
 Hiện nay đang học tập, công tác, sản xuất tại: Học tập
 Con ông: Đoàn Văn Hùng quốc tịch: Việt Nam
 Nghề nghiệp: Làm nông tôn giáo: Không
 Con bà: Đoàn Văn Hùng quốc tịch: Việt Nam
 Nghề nghiệp: Làm nông tôn giáo: Không

I — THÀNH PHẦN GIA ĐÌNH

(Gia đình thuộc thành phần giai cấp nào, cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị em ruột trước năm 1945, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ có ai làm gì cho địch, cho ta và sau 30-4-1975 đến nay làm gì. Hành động thái độ hiện nay trong việc chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ, gia đình đã vào hợp tác xã chưa? và sao chưa vào).

7 hai' đồ chĩnh lớn gần như gần như Hồn. (v)
 Chĩnh cũ năm 1985. Năm 1975 - Đồ chĩnh lớn gần
 gần - Lấp vào: Đồ chĩnh. Chĩnh cũ: gần như gần như
 và không rõ hơn phải không. Sau gần phải đồ chĩnh
 cái này là phải gần - Năm 1977 mới về chĩnh.
 Từ đó đến nay làm và vào 1/5 năm.
 me: Đồ chĩnh 1985 - 1975 gần như đồ chĩnh
 gần như. Sau gần phải gần như đồ chĩnh.
 1 cái chĩnh gần như năm 1982 - đồ chĩnh.
 1 cái chĩnh ở gần gần gần gần gần.
 1 cái gần gần gần gần gần.
 2 cái gần gần gần gần gần.
 Đồ chĩnh gần gần gần gần gần.

II - PHẦN BÀN TRẦN

Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ làm nghề gì ở đâu? Có làm gì cho địch, cho ta, quan hệ thân thiết với ai, tư cách đạo đức tốt xấu, quan hệ với nhân dân và chính quyền địa phương hiện nay ra sao?... Sức khỏe bản thân và gia đình có ai bị bệnh truyền nhiễm không?

Ban? Huân? Từ? ...

III - PHẦN KẾT LUẬN VÀ Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Xét đường sự có đủ điều kiện để tuyên dương hay đạo đạo thành cán bộ, viên chức Nhà nước không? Nếu không thì vì sao?

*Chưa công văn số 148/T.S. UB
không đủ điều kiện tuyên dương vào ngày*

Ngày 11 tháng 03 năm 1966

Đại diện
Ban chấp hành
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện công an
Ban chấp hành
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện UBND
Ban chấp hành
(Ký tên, đóng dấu)



LS. ...

...

KHAI - SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI LÊ-KHÁNH-MINH
 Phái Nam
 Sanh Ngày mười tám, tháng mười một, năm một ngàn chín
 (Ngày, tháng, năm) trăm bảy mươi một (18/11/1971)
 Tại Thanh-Danh, Ninh-Diem, Ninh-hòa, Khánh-hòa
 Cha LÊ-LONG
 (Tên, họ) Năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai
 Tuổi Quân-nhân
 Nghề-nghiệp KBC. 6783
 Cư - trú tại TRƯƠNG-THỊ-MUÔNG
 Me Năm một ngàn chín trăm ba mươi chín
 (Tên, họ) Nội-trợ
 Tuổi Thanh-Danh, Ninh-Diem, Ninh-hòa, Khánh-hòa
 Nghề-nghiệp Vợ chánh
 Cư - trú tại LÊ-LONG
 Vợ chánh hay thứ Năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai
 Tuổi Quân-nhân
 Nghề-nghiệp KBC. 6783
 Cư - trú tại Sáu, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy
 Ngày khai mười một
 Người chứng thứ nhất HUYỀN-ẤT
 (Tên, họ) Năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu
 Tuổi Thợ may
 Nghề-nghiệp Thanh-Danh, Ninh-Diem, Ninh-hòa, Khánh-hòa
 Cư - trú tại HUYỀN-XU
 Người chứng thứ nhì Năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai
 (Tên, họ) Nông
 Tuổi Thanh-Danh, Ninh-Diem, Ninh-hòa, Khánh-hòa
 Nghề-nghiệp Ninh-Diem
 Cư - trú tại

Làm tại Xã Ninh-Diem, ngày 06 tháng 12 năm 19 71

NGƯỜI KHAI,

HỘ - LẠI,

NHÂN CHỨNG,

LÊ-LONG (Ký tên) ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH 1/HUYỀN-ẤT (Ký tên)
PHAN-DUNG (Ký tên và đóng dấu) 2/HUYỀN-XU (Ký tên)



Phan-Dung
Phan-Dung

PHÒNG-TRÍCH-LỤC SÀO Y SỐ CỘ
NĂM 1971
Tháng 12 năm 1971
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

TỈNH hay THỊ-XÃ

Khánh-Hòa

Bình-Hòa

Quận

Xã (Phường)

Ninh-Diệm

Số hiệu

225.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 07 năm 19 67

Tên họ đứa trẻ :

LÊ-THỊ-HUỖNG-NGUYỄN

Con trai hay con gái :

nữ

Ngày sanh :

ngày hai mươi hai, tháng sáu, năm
một ngàn chín trăm sáu mươi bảy.

Nơi sanh :

Thị-Sanh, Ninh-Diệm, Bình-Hòa, Khánh-Hòa

Tên họ người cha :

Lê-Long

Tên họ người mẹ :

Trương-thị-Huông

Vợ chánh hay không hôn thú :

vợ chánh

Tên họ người đứng khai :

Lê-Long

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

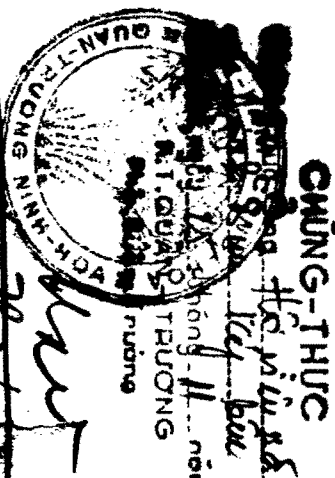
Ngày 13 tháng 09 năm 19 73

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



TRẦN-VĂN-CÚC

TÊN HỌ ẤU-NHI LÊ Trường Duy
 Giới Nam
 Sinh Ngày năm tháng bảy năm một ngàn chín trăm
 (Ngày, tháng, năm) Sáu mươi ba
 Tại Chợ Chanh-Danh, Quận Ninh-Hoa, Tỉnh Khánh-Hoa
 Cha LÊ Long
 (Tên, họ)
 Tuổi Hai mươi một tuổi
 Nghề-nghiep Quân - Nhân
 Cư-trú tại Đ B C 4311
 Mẹ Trường Thị - Trường
 (Tên, họ)
 Tuổi Hai mươi bốn tuổi
 Nghề-nghiep Cô - D
 Cư-trú tại Chợ Chanh-Danh, Quận Ninh-Hoa, Khánh-Hoa
 Vợ chánh hay thứ Chợ Chanh
 Người khai LÊ Long
 (Tên, họ)
 Tuổi Hai mươi một tuổi
 Nghề - nghiệp Quân - Nhân
 Cư-trú tại Đ B C 4311
 Ngày khai Ngày hai mươi tám tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba
 Người chứng thứ nhất LÊ - C
 (Tên, họ)
 Tuổi Bốn mươi - Sáu tuổi
 Nghề - nghiệp Làm Nông
 Cư-trú tại Chợ Chanh-Danh, Quận Ninh-Hoa, Khánh-Hoa
 Người chứng thứ nhì Phạm Châu
 (Tên, họ)
 Tuổi Ba mươi hai tuổi
 Nghề - nghiệp Làm - Nông
 Cư-trú tại Chợ Chanh-Danh, Quận Ninh-Hoa, Khánh-Hoa



Hội đồng
 Chứng thật chữ ký của
 Ông Trưởng Ban thị xã
 Chanh-Danh
 Ninh-Diem ngày 21.11.1963
 Hội-thành ủy-trịch

LÀM TẠI XÃ

Chanh-Danh, ngày 21 tháng 7 năm 1963

Người Khai

Hộ - Lại

Nhân Chứng

LÊ - Long (Ký tên)

Trường Ban thị xã cấp
 LÊ - Châu (Ký tên)

- 1/ LÊ - C (Ký tên)
- 2/ Phạm - Châu (Ký tên)

Sao y trich lục hồ Năm 1963

Chanh-Danh Ngày 21.11.1963

Trưởng Ban thị xã cấp

LÊ - Châu

KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI LÊ-THỊ-NAM-BÌNH
 Phái NỮ
 Sinh ngày bốn, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm sáu mươi
 (Ngày, tháng, năm) chín (04/06/1969)
 Tại Thanh-Danh, Ninh-Diêm, Ninh-hòa, Khánh-hòa
 Cha LÊ-LONG
 (Tên, họ)
 Tuổi 1942
 Nghề - nghiệp Quân-nhân
 Cư - trú tại K.B.C. 4.3II
 Mẹ TRƯƠNG-THỊ-MƯỜNG
 (Tên, họ)
 Tuổi 1939
 Nghề - nghiệp Nội-trợ
 Cư - trú tại Thanh-Danh, Ninh-Diêm, Ninh-hòa, Khánh-hòa
 Vợ chánh hay thứ Chánh
 Người khai LÊ-LONG
 (Tên, họ)
 Tuổi 1942
 Nghề - nghiệp Quân-nhân
 Cư - trú tại K.B.C. 4.3II
 Ngày khai Hai mươi lăm, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm
sáu mươi chín
 Người chứng thứ nhất PHẠM-CHÂU
 (Tên, họ)
 Tuổi 1951
 Nghề - nghiệp Nông
 Cư - trú tại Thanh-Danh, Ninh-Diêm, Ninh-hòa, Khánh-hòa
 Người chứng thứ nhì LÊ-LONG
 (Tên, họ)
 Tuổi 1916
 Nghề - nghiệp Tài xế
 Cư - trú tại Thanh-Danh, Ninh-Diêm, Ninh-hòa, Khánh-hòa

Làm tại Xã Ninh-Diêm, ngày 25 tháng 06 năm 1969

NGƯỜI KHAI, LÊ - LONG, KT CHỦ-TECH UBHCX KIỂM HỘ-TỊCH CX. 1/PHẠM-CHÂU
 (Ký tên) (Ký tên NGUYỄN-XUÂN và dấu) (Ký tên)
 2/LÊ-LONG
 (Ký tên)



NGUYỄN-XUÂN

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Tên họ người chồng Lê Long

nghề-nghiệp Học sinh

sinh ngày 14 tháng 12 năm 1942

tại thôn Thanh Danh, xã Vĩnh Hòa, quận Vĩnh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

cư-sở tại thôn Thanh Danh, xã Vĩnh Hòa, quận Vĩnh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

tạm trú tại thôn Thanh Danh, xã Vĩnh Hòa, quận Vĩnh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Tên họ cha chồng Lê Văn Giã (chết)

Tên họ mẹ chồng Hoàng Thị Long (chết)

Tên họ người vợ Hoàng Thị Hoàng

nghề-nghiệp Cô nư

sinh ngày 10 tháng 1 năm 1939

tại thôn Phú Thọ, xã Vĩnh Hòa, quận Vĩnh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

cư-sở tại thôn Phú Thọ, xã Vĩnh Hòa, quận Vĩnh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

tạm trú tại thôn Thanh Danh, xã Vĩnh Hòa, quận Vĩnh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Tên họ cha vợ Hoàng Văn Bông (chết)

Tên họ mẹ vợ Võ Thị Dật (sống)

— Ngày cưới ngày 20 tháng 5 năm 1962

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày tháng năm

tại

TRÍCH Y BỒN CHÍNH,

Minh định ngày 22 tháng 6 năm 1966

Chức vụ

CHỨNG-THỰC

ở Ông

ở Ông

ở Ông

ở Ông

ở Ông

ở Ông

ở Ông



Lê Sơn

KHAI-SANH

Số hiệu

TÊN HỌ ẤU-NHI LÊ THANH HẢI

Phái nam

Sinh tại thị trấn Thủ Đức, huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(Ngày, tháng, năm) 2-4-1965

Tại thị trấn Thủ Đức, huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Cha LÊ LONG

(Tên, họ)

Tuổi thời niên ba tuổi

Nghề-nghiệp làm ruộng

Cư trú tại thị trấn Thủ Đức, huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẹ TRẦN THỊ THƯỜNG

(Tên, họ)

Tuổi thời niên ba tuổi

Nghề-nghiệp làm ruộng

Cư trú tại thị trấn Thủ Đức, huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Vợ chánh hay thứ Vợ chánh

Người khai LÊ LONG

(Tên, họ)

Tuổi thời niên ba tuổi

Nghề-nghiệp làm ruộng

Cư trú tại thị trấn Thủ Đức, huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày khai thị trấn Thủ Đức, huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(Ngày, tháng, năm) 2-4-1965

Người chứng thư nhất TRẦN XIA

(Tên, họ)

Tuổi thời niên ba tuổi

Nghề-nghiệp làm ruộng

Cư trú tại thị trấn Thủ Đức, huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Người chứng thư nhì Nguyễn Đình Thanh

(Tên, họ)

Tuổi thời niên ba tuổi

Nghề-nghiệp thợ nề

Cư trú tại thị trấn Thủ Đức, huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Làm tại Xã Thủ Đức, ngày 2-4-1965 năm 1965

NGƯỜI KHAI,

HỌ TÊN,

NHAN CHỨNG,

LÊ LONG (Ký tên)

CHỦ TỊCH Ủy ban nhân dân

1, TRẦN XIA (Ký tên)



2, Nguyễn Đình Thanh
(Ký tên)

CHỦ TỊCH Ủy ban nhân dân

(Ký tên)